

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 36
8. Phụ lục	37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301173454 (số cũ 4103002484) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 12 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 95.699.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước	6.699.000	66.990.000.000	70
Các cổ đông khác	2.870.900	28.709.000.000	30
Cộng	9.569.900	95.699.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính

Địa chỉ : 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 38 330 855 - 38 393 054

Fax : 38 332 754

Mã số thuế : 030 117 3454

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Phú Quốc	249 - 251 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	133 phố Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Cần Thơ	29D Nguyễn Văn Linh, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Đà Nẵng	360 Nguyễn Tri Phương, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Thiết kế, sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Sản xuất và kinh doanh thiết bị lạnh, máy phát điện, động cơ và phụ tùng rời cung cấp cho ngành điện lực (trừ tái chế phế thải nhựa-kim loại); Kinh doanh, xuất nhập khẩu linh kiện điện tử, máy móc đo lường thí nghiệm điện-điện tử-thiết bị viễn thông; Mua bán tư liệu sản xuất hóa chất, vật tư, nguyên phụ liệu, thiết bị phụ tùng, máy móc phục vụ sản xuất công nông nghiệp, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải và phụ tùng; Dịch vụ lao động; Thiết lập mạng lưới thiết bị Internet, cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng; Sản xuất, lắp ráp thiết bị bưu chính viễn thông; Sản xuất, gia công, mua bán các sản phẩm cơ khí; Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không hoạt động kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

doanh tại TP. Hồ Chí Minh); Vận chuyển hành khách bằng đường thủy, taxi theo hợp đồng; Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên Internet: dịch vụ thư điện tử; dịch vụ thư thoại; dịch vụ truy nhập cơ sở dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (EDI), dịch vụ Fax nâng cao hay giá tăng giá trị bao gồm lưu trữ và gửi, lưu giữ và truy cập, dịch vụ chuyển đổi mã, hiệu; Dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng; Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Bưu chính Viễn thông; Đại lý ký gửi hàng hóa; Tư vấn, thiết kế phần mềm máy tính; Tư vấn, thiết kế, lắp đặt mạng máy tính; Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng thủy sản chế biến, nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống); Đại lý kinh doanh xăng dầu; Cho thuê văn phòng; Bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá nội, thuốc lá; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kinh doanh bất động sản; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường hàng không); Đại lý du lịch; Điều hành tua du lịch; Vận tải hành khách đường bộ khác.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2013 giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước do tình hình kinh tế 6 tháng đầu năm 2013 tiếp tục khó khăn, nhất là đối với ngành kinh doanh mặt hàng IT, điện, điện tử.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

Trong kỳ Công ty đã thực hiện chia cổ tức năm 2012 với tỷ lệ là 15% trên vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27 tháng 4 năm 2013.

Sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán

Công ty đang triển khai các thủ tục để thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina theo nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2013/NQ-HDQT ngày 3 tháng 7 năm 2013.

Ngoài sự kiện trên, Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Đức Dũng	Chủ tịch	27 tháng 5 năm 2011	-
Ông Vũ Quốc Vinh	Thành viên	01 tháng 12 năm 2010	-
Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên	27 tháng 4 năm 2012	-
Ông Đoàn Vinh Quang	Thành viên	27 tháng 4 năm 2012	-
Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên	04 tháng 4 năm 2013	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Trưởng ban	27 tháng 4 năm 2013	-
Ông Thân Nam Y	Trưởng ban	30 tháng 3 năm 2007	27 tháng 4 năm 2013
Ông Đặng Chu Dũng	Thành viên	24 tháng 4 năm 2009	-
Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thành viên	27 tháng 5 năm 2011	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	
Ông Vũ Quốc Vinh	Tổng Giám đốc	01 tháng 12 năm 2010	-
Ông Đoàn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 6 năm 2008	-

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	
Bà Phạm Thúy Oanh	Kế toán trưởng	30 tháng 6 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần TIE tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 8 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0712/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần TIE gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 27 tháng 7 năm 2013, từ trang 06 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

**CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C**

Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Handwritten signature

Hoàng Thanh Hải - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0198-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		169.661.272.940	168.080.588.328
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23.961.834.749	17.640.183.689
1. Tiền	111		3.719.507.423	6.640.183.689
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.242.327.326	11.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		996.147.500	1.659.359.500
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	4.047.252.470	4.323.852.470
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(3.051.104.970)	(2.664.492.970)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		82.935.991.649	103.986.485.907
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	64.753.385.520	50.193.504.957
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	1.810.857.649	3.390.407.871
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	22.438.487.501	56.208.572.700
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(6.066.739.021)	(5.805.999.621)
IV. Hàng tồn kho	140		52.870.999.265	39.859.262.344
1. Hàng tồn kho	141	V.8	60.195.249.276	47.183.512.355
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(7.324.250.011)	(7.324.250.011)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.896.299.777	4.935.296.888
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	845.845.261	232.047.315
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.692.770.606	219.002.737
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	690.030.771	690.030.771
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	3.667.653.139	3.794.216.065

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		142.370.842.687	134.498.589.373
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		25.552.229.329	17.191.030.450
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	9.916.754.441	10.358.177.828
<i>Nguyên giá</i>	222		19.217.446.509	19.213.867.146
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.300.692.068)	(8.855.689.318)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	5.382.105.998	5.425.030.640
<i>Nguyên giá</i>	228		5.896.832.946	5.896.832.946
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(514.726.948)	(471.802.306)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	10.253.368.890	1.407.821.982
III. Bất động sản đầu tư	240	V.16	25.908.956.847	26.197.183.437
<i>Nguyên giá</i>	241		28.610.873.830	28.610.873.830
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2.701.916.983)	(2.413.690.393)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		89.935.776.320	90.433.995.020
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.17	64.105.056.000	64.105.056.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.18	28.285.558.448	28.285.558.448
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.19	(2.454.838.128)	(1.956.619.428)
V. Tài sản dài hạn khác	260		973.880.191	676.380.466
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.20	663.619.080	676.380.466
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		310.261.111	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		312.032.115.627	302.579.177.701

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		71.803.314.282	55.625.872.448
I. Nợ ngắn hạn	310		71.803.314.282	55.625.872.448
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.22	35.518.552.512	29.138.134.888
2. Phải trả người bán	312	V.23	23.520.177.026	17.628.515.056
3. Người mua trả tiền trước	313		251.697.200	73.419.088
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	360.524.481	573.668.558
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316	V.25	914.585.837	3.539.475.222
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	11.237.777.226	1.353.145.881
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	-	3.319.513.755
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		240.228.801.345	246.953.305.253
I. Vốn chủ sở hữu	410		240.228.801.345	246.953.305.253
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	95.699.000.000	95.699.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	124.969.383.392	124.969.383.392
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	11.025.017.419	11.025.017.419
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	8.535.400.534	15.259.904.442
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		312.032.115.627	302.579.177.701

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		17.345.740.470	16.880.235.418
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.317.737.655	1.317.737.655
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		16.989,67	4.715,13
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2013



Huỳnh Bảo Khánh
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	119.545.726.579	125.411.620.261
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	352.692.732	2.076.355.624
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	119.193.033.847	123.335.264.637
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	114.393.655.813	117.992.433.645
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.799.378.034	5.342.830.992
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.718.912.613	17.111.803.472
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.917.570.014	3.680.903.824
Trong đó: chi phí lãi vay	23		971.781.231	3.268.198.349
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7.680.496.171	9.170.589.527
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.078.424.029	6.106.350.931
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.841.800.433	3.496.790.182
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.138.197.757	4.308.142.603
12. Chi phí khác	32	VI.8	349.652.098	141.662.058
13. Lợi nhuận khác	40		1.788.545.659	4.166.480.545
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.630.346.092	7.663.270.727
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.630.346.092</u>	<u>7.663.270.727</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>797</u>	<u>801</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2013


Huỳnh Bảo Khánh
Người lập biểu

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng

Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.630.346.092	7.663.270.727
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13,14,16	874.941.565	842.660.148
- Các khoản dự phòng	03		1.150.170.100	(420.021.316)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,4	(17.581.496.734)	(16.284.058.765)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	971.781.231	3.268.198.349
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(6.954.257.746)	(4.929.950.857)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.838.731.658)	9.049.829.285
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.011.736.921)	(23.679.347.773)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.509.846.024	11.991.095.865
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(209.458.344)	95.804.921
- Tiền lãi vay đã trả	13		(618.377.290)	(3.149.965.461)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		55.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.27	(5.688.144.118)	(4.624.450.086)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(38.755.860.053)	(15.246.984.106)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.318.992.070)	(142.478.726)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(698.121.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.131.854.634)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		310.400.000	11.481.471.383
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		51.949.747.559	1.872.002.207
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		42.941.155.489	11.381.019.230

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh-nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.22	41.003.202.897	51.325.558.020
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.22	(34.622.785.273)	(53.422.552.400)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(4.244.062.000)	(3.897.545.143)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2.136.355.624	(5.994.539.523)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		6.321.651.060	(9.860.504.399)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17.640.183.689	19.517.661.300
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	23.961.834.749	9.657.156.901

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2013

Huỳnh Bảo Khánh
Người lập biểu

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - thương mại – Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Đại lý ký gửi hàng hóa; Tư vấn và thiết kế phần mềm máy tính cũng như mạng máy tính.
- Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 178 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 164 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu 6 tháng đầu năm 2013 giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước do tình hình kinh tế 6 tháng đầu năm 2013 tiếp tục khó khăn, nhất là đối với ngành kinh doanh mặt hàng IT, điện, điện tử.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp tính giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư là các quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 50 năm.

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Bản quyền phần mềm máy tính

Bản quyền phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để mua bản quyền sử dụng phần mềm Microsoft. Chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không tính khấu hao đối với diện tích 173,3 m² đất tại 249 Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và diện tích 70,4 m² đất tại tổ 74, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Trợ cấp thôi việc và Bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động và 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.815 VND/USD
30/06/2013 : 21.130 VND/USD

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

24. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	479.434.387	453.514.326
Tiền gửi ngân hàng	3.240.073.036	6.186.669.363
Các khoản tương đương tiền	20.242.327.326	11.000.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
Cộng	<u>23.961.834.749</u>	<u>17.640.183.689</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	20.000	980.000.000	20.000	980.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	15	60.000	15	60.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sóng Đà	44.000	2.623.600.000	44.000	2.623.600.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	-	-	10.000	276.600.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	20.005	443.592.470	20.005	443.592.470
Cộng		<u>4.047.252.470</u>		<u>4.323.852.470</u>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là do trong kỳ Công ty bán 10.000 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(2.664.492.970)	(6.317.460.735)
Trích lập dự phòng bổ sung	(391.212.000)	-
Hoàn nhập dự phòng	4.600.000	4.268.479.265
Số cuối kỳ	(3.051.104.970)	(2.048.981.470)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty ⁽ⁱ⁾	63.325.155.858	49.025.262.863
Trong đó		
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	714.288.572	1.003.088.895
Tại Chi nhánh Cần Thơ	560.261.373	234.925.484
Tại Chi nhánh Hà Nội	658.287.239	891.397.860
Tại Chi nhánh Phú Quốc	129.271.050	41.918.750
Tại Chi nhánh Đà Nẵng	80.410.000	-
Cộng	64.753.385.520	50.193.504.957

(i) Trong đó có khoản phải thu của Công ty TNHH Tin học điện tử Thuận An là 2.421.569.620 VND liên quan đến các lô hàng bán đang có tranh chấp tại Chi nhánh Hà Nội. Công ty đã lập dự phòng cho toàn bộ khoản phải thu này.

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	1.643.800.803	3.264.407.871
Tại Chi nhánh Phú Quốc	167.056.846	126.000.000
Cộng	1.810.857.649	3.390.407.871

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội phải thu	25.436.541	39.669.896
Cổ tức và lợi nhuận được chia	15.993.349.175	50.400.000.000
Công ty Chứng khoán Đông Á	470.074.565	1.041.322.827
Công ty Cổ phần Viễn thông thế hệ mới NGT ⁽ⁱ⁾	3.210.000.000	3.210.000.000
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina - chiết khấu	-	1.421.444.000
Tạm chi quỹ khen thưởng phúc lợi (xem thuyết minh số V.27)	2.368.630.363	-
Tạm chi quỹ thù lao HĐQT	92.409.229	-
Các khoản phải thu khác	278.587.628	96.135.977
Cộng	22.438.487.501	56.208.572.700

(i) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Viễn thông thế hệ mới NGT đã được lập dự phòng từ năm 2008 do khó có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu khó có khả năng thu hồi của:		
Ông Lê Nguyên Vũ	(35.000.000)	(35.000.000)
Công ty Cổ phần Điện máy Viễn Thông Hợp Nhất	(139.430.001)	(139.430.001)
Công ty TNHH Tin học điện tử Thuận An	(2.421.569.620)	(2.421.569.620)
Công ty Cổ phần Viễn thông thế hệ mới NGT	(3.210.000.000)	(3.210.000.000)
Các khách hàng khác	(260.739.400)	-
Cộng	(6.066.739.021)	(5.805.999.621)
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(5.805.999.621)	(5.805.999.621)
Trích lập dự phòng bổ sung	(260.739.400)	-
Số cuối kỳ	(6.066.739.021)	(5.805.999.621)

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	50.454.545	204.164.328
Nguyên liệu, vật liệu	1.257.194.865	1.051.450.497
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	35.155.161	35.427.635
Thành phẩm	693.103.306	647.548.246
Hàng hóa	58.159.341.399	45.244.921.649
Cộng	60.195.249.276	47.183.512.355

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Khoản dự phòng giảm giá cho hàng hóa.

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	806.375.310	211.977.273
Tại Chi nhánh Hà Nội	8.907.576	-
Tại Chi nhánh Phú Quốc	30.562.375	20.070.042
Cộng	845.845.261	232.047.315

11. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

12. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý ⁽¹⁾	3.458.322.435	3.458.322.435
Tạm ứng	209.330.704	280.893.630
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	-	55.000.000
Cộng	3.667.653.139	3.794.216.065

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Giá trị hàng tồn kho bị mất tại Chi nhánh Hà Nội. Khoản này đã được lập dự phòng toàn bộ vào cuối năm 2010.

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.963.714.365	670.604.075	4.595.111.495	984.437.211	19.213.867.146
Mua sắm mới	-	316.178.182	-	177.766.980	493.945.162
Phân loại sang CCDC	-	(122.456.909)	(22.805.999)	(345.102.891)	(490.365.799)
Số cuối kỳ	12.963.714.365	864.325.348	4.572.305.496	817.101.300	19.217.446.509
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	568.062.102	548.147.166	255.000.000	667.085.729	2.038.294.997
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.734.540.705	565.284.356	1.769.087.260	786.776.997	8.855.689.318
Khấu hao trong kỳ	265.533.570	11.870.598	217.466.135	48.920.030	543.790.333
Phân loại sang CCDC	-	(26.372.970)	(4.876.458)	(67.538.155)	(98.787.583)
Số cuối kỳ	6.000.074.275	550.781.984	1.981.676.937	768.158.872	9.300.692.068
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.229.173.660	105.319.719	2.826.024.235	197.660.214	10.358.177.828
Số cuối kỳ	6.963.640.090	313.543.364	2.590.628.559	48.942.428	9.916.754.441
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm quản lý và bản quyền phần mềm	Quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	858.492.840	5.038.340.106	5.896.832.946
Số cuối kỳ	858.492.840	5.038.340.106	5.896.832.946
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	471.802.306	-	471.802.306
Khấu hao trong kỳ	42.924.642	-	42.924.642
Số cuối kỳ	514.726.948	-	514.726.948
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	386.690.534	5.038.340.106	5.425.030.640
Số cuối kỳ	343.765.892	5.038.340.106	5.382.105.998

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
<i>XDCB dở dang:</i>			
Chi phí xây dựng Văn phòng Phú Quốc	1.235.981.206	5.349.818.181	6.585.799.387
Chi phí xây dựng khu bán hàng lưu niệm và giải trí Chi nhánh Phú Quốc	-	3.120.630.545	3.120.630.545
Phòng trưng bày hàng hóa Chi nhánh Phú Quốc	-	375.098.182	375.098.182
Thiết kế cửa hàng kinh doanh sản phẩm điện - điện tử tin học	81.818.182	-	81.818.182
Các công trình khác	90.022.594	-	90.022.594
Cộng	1.407.821.982	8.845.546.908	10.253.368.890

16. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	28.610.873.830
Số cuối kỳ	28.610.873.830
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	2.413.690.393
Khấu hao trong kỳ	288.226.590
Số cuối kỳ	2.701.916.983
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	26.197.183.437
Số cuối kỳ	25.908.956.847

Bất động sản đầu tư gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất tại đường Dương Đông – An Thới, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 7.825,9 m². Thời gian sử dụng đất là 50 năm kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2007 đến ngày 10 tháng 12 năm 2057.
- Quyền sử dụng đất đối với 38.887,9 m² đất tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương với thời gian sử dụng đất là 50 năm.

Tại thời điểm cuối kỳ Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina ⁽ⁱ⁾	-	53.665.056.000	-	53.665.056.000
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE EXIM ⁽ⁱⁱ⁾	-	10.440.000.000	-	10.440.000.000
Cộng		64.105.056.000		64.105.056.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina bằng quyền sử dụng 58.200 m² đất tại xã Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh với giá trị tương đương 3.492.000 USD hay 53.665.056.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận số 0311278495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – EXIM 10.440.000.000 VND, tương đương 29% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư bằng các khoản chi hộ, tiền mặt và giá trị chi phí đền bù giải phóng mặt bằng.

18. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu các đơn vị sau:				
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	730.078	8.182.728.448	730.078	8.182.728.448
Công ty Cổ phần vận chuyển Saigon Tourist	58.212	603.120.000	58.212	603.120.000
Công ty Cổ phần dịch vụ bưu chính viễn thông Sài Gòn	1.431.327	8.674.710.000	1.431.327	8.674.710.000
Công ty Cổ phần bất động sản Sài Gòn Đông Dương	850.000	8.500.000.000	850.000	8.500.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	40.875	2.325.000.000	40.875	2.325.000.000
Cộng		28.285.558.448		28.285.558.448

19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Khoản dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn. Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.956.619.428)	(2.314.553.347)
Trích lập dự phòng bổ sung	(498.218.700)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	20.077.492
Số cuối kỳ	(2.454.838.128)	(2.294.475.855)

20. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh	Kết chuyển	Số cuối kỳ
			vào chi phí SXKD trong kỳ	
Tại Văn phòng Công ty	654.381.257	767.359.579	(773.454.328)	648.286.508
Tại Chi nhánh Hà Nội	21.999.209	9.729.546	(16.396.183)	15.332.572
Cộng	676.380.466	777.089.125	(789.850.511)	663.619.080

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Công ty có khoản lỗ tính thuế được chuyển sang các năm sau là 31.791.065.463 VND (số cuối năm trước là 22.702.395.596 VND).

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản lỗ này vì khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai là không chắc chắn.

22. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>		
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	35.518.552.512	19.138.134.888
<i>Vay ngắn hạn tổ chức khác</i>		
- Vay Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV ⁽ⁱⁱ⁾	-	10.000.000.000
Cộng	<u>35.518.552.512</u>	<u>29.138.134.888</u>

(i) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2013 thông qua Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 13.185002/HĐTDHM ngày 10 tháng 6 năm 2013. Hai bên thỏa thuận nội dung hạn mức cho vay không có đảm bảo bằng tài sản tương đương là 70 tỷ VND (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) với lãi suất là lãi suất công bố tại thời điểm nhận nợ.

(ii) Khoản vay ngắn hạn Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV để phục vụ kế hoạch kinh doanh theo Hợp đồng vay 30N/HĐ/TIE12 ngày 22 tháng 02 năm 2012. Khoản vay này đã được hoàn trả trong kỳ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	19.138.134.888	41.003.202.897	(24.622.785.273)	35.518.552.512
Vay ngắn hạn tổ chức khác	10.000.000.000	-	(10.000.000.000)	-
Cộng	<u>29.138.134.888</u>	<u>41.003.202.897</u>	<u>(34.622.785.273)</u>	<u>35.518.552.512</u>

23. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	23.243.568.019	17.628.515.056
<i>Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina</i>	15.116.628.919	16.010.730.868
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	8.126.939.100	1.617.784.188
Chi nhánh Cần Thơ	7.200.001	-
Chi nhánh Phú Quốc	269.409.006	-
Cộng	<u>23.520.177.026</u>	<u>17.628.515.056</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.578.726.876	(1.578.726.876)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	35.169.104	1.475.802.251	(1.208.046.725)	302.924.630
Thuế xuất, nhập khẩu	-	47.789.502	(47.789.502)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(690.030.771)	-	-	(690.030.771)
Thuế thu nhập cá nhân	538.499.454	522.088.579	(1.002.988.182)	57.599.851
Tiền thuê đất	-	895.336.000	(895.336.000)	-
Các loại thuế khác	-	9.000.000	(9.000.000)	-
Cộng	(116.362.213)	4.528.743.208	(4.741.887.285)	(329.506.290)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.11).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bảo hành, màn hình vi tính, máy tính tiền, máy chiếu...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.630.346.092	7.663.270.727
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	289.420.116	289.420.116
- Các khoản điều chỉnh tăng	289.420.116	289.420.116
Thu nhập chịu thuế	7.919.766.208	7.952.690.843
Thu nhập được miễn thuế	(17.008.436.075)	(14.401.835.540)
Thu nhập tính thuế	(9.088.669.867)	(6.449.144.697)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các diện tích đất đang sử dụng tại 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh; 912 Điện Biên Phủ, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh và 52 Thành Thái, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định

25. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hỗ trợ cho đại lý bán hàng	561.181.896	2.919.485.222
Chi phí lương	-	619.990.000
Chi phí lãi vay	353.403.941	-
Cộng	<u>914.585.837</u>	<u>3.539.475.222</u>

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	91.602.597	56.718.004
Thù lao HĐQT	-	439.790.771
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10.566.251.857	455.463.857
Các khoản phải trả khác	579.922.772	401.173.249
Cộng	<u>11.237.777.226</u>	<u>1.353.145.881</u>

27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.319.513.755	2.887.471.371
Chi quỹ trong kỳ	(5.688.144.118)	(4.624.450.086)
Số cuối kỳ	<u>(2.368.630.363)</u>	<u>(1.736.978.715)</u>

Khoản chi vượt quỹ khen thưởng đang được Công ty trình bày tại khoản mục 'Các khoản phải thu khác'

28. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	66.990.000.000	66.990.000.000
Vốn góp của các cổ đông	28.709.000.000	28.709.000.000
Cộng	<u>95.699.000.000</u>	<u>95.699.000.000</u>

Cổ tức

Công ty chi trả cổ tức năm 2012 với tỷ lệ là 15% trên vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 4.244.062.000 VND (cùng kỳ năm trước là 3.897.545.143 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	119.545.726.579	125.411.620.261
- Doanh thu bán hàng hóa	108.923.339.202	112.734.639.430
- Doanh thu bán thành phẩm	1.555.772.758	1.651.899.676
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	587.383.002	352.225.091
- Doanh thu khác	2.561.818	-
- Doanh thu của Chi nhánh Phú Quốc	3.185.661.002	6.984.726.320
- Doanh thu của Chi nhánh Hà Nội	3.624.875.250	2.825.942.813
- Doanh thu của Chi nhánh Cần Thơ	1.555.579.018	862.186.931
- Doanh thu của Chi nhánh Đà Nẵng	110.554.529	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	(352.692.732)	(2.076.355.624)
Hàng bán bị trả lại		
Doanh thu thuần	119.193.033.847	123.335.264.637

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.806.535.210	1.616.977.832
Giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp	104.970.217.230	107.525.220.838
Giá vốn Chi nhánh Phú Quốc	2.885.931.438	5.513.077.316
Giá vốn Chi nhánh Hà Nội	3.194.781.958	2.525.692.805
Giá vốn Chi nhánh Cần Thơ	1.429.066.697	811.464.854
Giá vốn Chi nhánh Đà Nẵng	107.123.280	-
Cộng	114.393.655.813	117.992.433.645

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	534.660.659	70.166.667
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	136.566.233	80.704.715
Lãi/cổ tức các khoản đầu tư	17.008.436.075	14.401.835.540
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	849.646	540.558
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	420.021.316
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	38.400.000	2.138.534.676
Cộng	17.718.912.613	17.111.803.472

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	971.781.231	3.268.198.349
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	-	326.478.118
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	58.278.341	71.755.681
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn và dài hạn	884.830.700	-
Chi phí khác	2.679.742	14.471.676
Cộng	1.917.570.014	3.680.903.824

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.132.679.591	3.935.279.081
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.386.462	7.720.941
Chi phí khấu hao tài sản cố định	365.794.207	348.034.158
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	64.836.571	57.191.112
Chi phí bảo hành	110.780.315	306.367.547
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.410.719.300	1.309.495.412
Chi phí bằng tiền khác	2.562.299.725	3.206.501.276
Cộng	7.680.496.171	9.170.589.527

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.541.597.147	2.761.847.010
Chi phí vật liệu quản lý	75.412.792	79.103.149
Chi phí đồ dùng văn phòng	79.697.119	78.381.600
Chi phí khấu hao TSCĐ	509.043.824	494.625.990
Thuế, phí và lệ phí	100.276.250	110.621.946
Chi phí dự phòng	260.739.400	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	692.372.775	499.366.911
Chi phí bằng tiền khác	2.819.284.722	2.082.404.325
Cộng	7.078.424.029	6.106.350.931

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà cung cấp	1.900.485.575	4.115.088.910
Thu tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, Quận 10 do chưa chuyển giao	160.273.000	141.656.000
Thu khác	77.439.182	51.397.693
Cộng	2.138.197.757	4.308.142.603

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, Quận 10	160.273.000	141.656.000
Chi phí khác	189.379.098	6.058
Cộng	349.652.098	141.662.058

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.630.346.092	7.663.270.727
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.630.346.092	7.663.270.727
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.569.900	9.569.900
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	797	801

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.618.935.060	1.361.986.668
Chi phí nhân công	6.188.922.172	7.413.703.001
Chi phí khấu hao tài sản cố định	878.368.331	842.660.148
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.134.116.778	1.845.925.236
Chi phí khác	5.929.106.075	5.803.441.924
Cộng	16.749.448.416	17.267.716.977

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty đang triển khai các thủ tục để thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina theo nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2013/NQ-HDQT ngày 3 tháng 7 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	582.896.428	714.602.760
Tiền thưởng	402.802.000	317.550.000
Thù lao	479.900.000	373.000.000
Cộng	1.465.598.428	1.405.152.760

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM	Công ty liên kết
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina		
Mua hàng	76.977.460.214	131.248.269.943
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.329.689.533	2.982.528.905
Lợi nhuận được hưởng	15.993.349.175	12.600.000.000
Thu hỗ trợ	1.256.800.775	2.962.237.282
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM		
Góp vốn	-	1.131.854.634
Thu lại tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, Quận 10	160.273.000	141.656.000
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV		
Vay tiền	-	10.000.000.000
Lãi vay	180.555.556	454.444.444

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina				
Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	714.288.572		1.003.088.895	
Lợi nhuận phải thu	15.993.349.175		50.400.000.000	
Chiết khấu phải thu	-		1.421.444.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư TIE - EXIM				
Phải thu tiền thuê đất 276 Điện Biên Phủ, Quận 10	160.273.000		-	
Cộng nợ phải thu	16.867.910.747		52.824.532.895	

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina</i>		
Phải trả tiền mua hàng	15.116.628.919	16.010.730.868
<i>Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV</i>		
Tiền vay phải trả	-	10.000.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>15.116.628.919</u>	<u>26.010.730.868</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh màn hình vi tính Samsung tại thị trường Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Các khoản phải thu khác

Khoản phải thu khác của Công ty chủ yếu là khoản lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro đối với khoản phải thu này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ				
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.961.834.749	-	-	23.961.834.749
Phải thu khách hàng	45.933.946.019	14.410.640.681	4.408.798.820	64.753.385.520
Các khoản phải thu khác	17.073.023.961	-	3.210.000.000	20.283.023.961
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	26.826.867.820	-	5.505.943.098	32.332.810.918
Cộng	113.795.672.549	14.410.640.681	13.124.741.918	141.331.055.148
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.640.183.689	-	-	17.640.183.689
Phải thu khách hàng	47.597.505.336	-	2.595.999.621	50.193.504.957
Các khoản phải thu khác	53.013.902.804	-	3.210.000.000	56.223.902.804
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	27.988.298.520	-	4.621.112.398	32.609.410.918
Cộng	146.239.890.349	-	10.427.112.019	156.667.002.368

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) trong vòng một năm.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm rủi ro về giá chứng khoán, rủi ro ngoại tệ, rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc USD của Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.989,67	4.715,13
Phải trả người bán	(144.208,00)	(26.512,00)
(Nợ phải trả) thuần có gốc USD	(127.218,33)	(21.796,87)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường, đàm phán để có được các lãi suất có lợi nhất.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Công ty có các khoản vay với lãi suất thả nổi là 35.518.552.512 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 29.138.134.888 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá hàng hóa.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.961.834.749	-	17.640.183.689	-	23.961.834.749	17.640.183.689
Phải thu khách hàng	64.753.385.520	(2.856.739.021)	50.193.504.957	(2.595.999.621)	61.896.646.499	47.597.505.336
Các khoản phải thu khác	20.262.272.479	(3.210.000.000)	56.223.902.804	(3.210.000.000)	17.052.272.479	53.013.902.804
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	32.332.810.918	(5.505.943.098)	32.609.410.918	(4.621.112.398)	26.826.867.820	27.988.298.520
Cộng	141.310.303.666	(11.572.682.119)	156.667.002.368	(10.427.112.019)	129.737.621.547	146.239.890.349

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	35.518.552.512	29.138.134.888	35.518.552.512	29.138.134.888
Phải trả người bán	23.520.177.026	17.628.515.056	23.520.177.026	17.628.515.056
Các khoản phải trả khác	12.060.760.466	3.776.122.328	12.060.760.466	3.776.122.328
Cộng	71.099.490.004	50.542.772.272	71.099.490.004	50.542.772.272

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này theo giá giao dịch thành công thu thập được.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2013

Huỳnh Bảo Khánh
Người lập biểu

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số đầu năm trước	95.699.000.000	117.533.777.249	11.025.017.419	13.786.552.155	238.044.346.823
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	29.742.424.573	29.742.424.573
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(13.397.860.000)	(13.397.860.000)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	7.435.606.143	-	(14.871.212.286)	(7.435.606.143)
Số dư cuối năm trước	95.699.000.000	124.969.383.392	11.025.017.419	15.259.904.442	246.953.305.253
Số dư đầu kỳ này	95.699.000.000	124.969.383.392	11.025.017.419	15.259.904.442	246.953.305.253
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	7.630.346.092	7.630.346.092
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	(14.354.850.000)	(14.354.850.000)
Số dư cuối kỳ này	95.699.000.000	124.969.383.392	11.025.017.419	8.535.400.534	240.228.801.345

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2013



(Handwritten signature)

Phạm Thủy Oanh
Kế toán trưởng

Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

(Handwritten signature)

Huỳnh Bảo Khánh
Người lập biểu

